

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày 01 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Hưng.

Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Lương Văn S, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1990 tại Lạng S. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương L và bà Mạc C; vợ con chưa có; tiền án: Có 01 (Bản án số 77/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2020, bị tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn S, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng: 1. NLC1. Vắng mặt. 2. NLC2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn S là đối tượng sử dụng ma túy Heroine từ năm 2012, khoảng 12 giờ 40 phút ngày 09/11/2020, Lương Văn S mượn xe mô tô biển kiểm soát 30K8-4170 của anh Nguyễn S, đi đến khu vực thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mua ma túy về sử dụng. Do đã mua ma túy nhiều lần nên S biết và đến một phòng thuộc khu nhà trọ tổ dân phố số 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. S nói qua khe cửa sổ phòng trọ hỏi mua 02 gói ma túy và đưa 200.000 đồng vào khe cửa, bên trong có một người đàn ông lạ mặt đưa lại cho S 02 ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy Heroine. S cất số ma túy mua được vào trong ốp điện thoại ở túi quần phía trước, bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến 13 giờ 15 cùng ngày, khi đi đến khu vực Trạm thu phí Km93+160 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Đồn Vang, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 321/KL-PC09 ngày 10/11/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận chất cục bột màu trắng thu giữ của Lương Văn S là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,110 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Lương Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong đựng mẫu vật sau giám định. Trả cho Lương Văn S 01 điện thoại NOKIA màu đen; 01 vỏ ốp điện thoại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại khu vực Trạm thu phí Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Đồn Vang, xã Minh S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lương Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,110 gam chất ma túy Heroine. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Văn S tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng chất ma túy từ năm 2012, lần phạm tội này là tái phạm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tái phạm.

[5] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 phong bì thư dán kín đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại NOKIA màu đen, 01 vỏ ốp điện thoại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho người quản lý hợp pháp. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 30K8-4170, quá trình điều tra đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo không xác định được tên tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để điều tra xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- Trả lại Lương Văn S: 01 điện thoại NOKIA màu đen; 01 vỏ ốp điện thoại.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết các vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 02 năm 2021)

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn